

UBND PHƯỜNG VIỆT HÙNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH AM

DANH SÁCH HỌC SINH ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH TRỰC TUYẾN VÀO LỚP 1
Năm học 2025-2026

STT	Họ và tên	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc (Giấy KS)	Đối tượng tuyển sinh
1	Mậu Lê Nguyên An	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
2	Ngô Hoàng Tuệ An	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
3	Nguyễn Bình An	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
4	Nguyễn Hoài An	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
5	Nguyễn Khánh An	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT3
6	Nguyễn Minh An	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
7	Nguyễn Thùy An	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
8	Nguyễn Tuệ An	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT3
9	Trần Khả an	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT3
10	Trịnh Linh An	Nữ	Tỉnh Vĩnh Phúc	Kinh	DT3
11	Bùi Phúc Anh	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
12	Cao Thị Diệu Anh	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
13	Hoàng Nhật Anh	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
14	Lý Diệp Anh	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
15	Nguyễn Huy Anh	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
16	Nguyễn Ích Đức Anh	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT3
17	Nguyễn Lương Minh Anh	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
18	Nguyễn Minh Anh	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
19	Nguyễn Tùng Anh	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
20	Phạm Đức Minh Anh	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT3
21	Thạch Nhật Anh	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
22	Trần Lê Việt Anh	Nam	Tỉnh Nam Định	Kinh	DT3
23	Vương Trung Anh	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
24	Lê Thùy AnhThư	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT3
25	Phùng Hạ Băng	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT3
26	Lê Kim Nguyên Bảo	Nam	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Kinh	DT3
27	Phạm Gia Bảo	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
28	Phạm Gia Bình	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
29	Vũ Huy Bình	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
30	Lê Bảo Châu	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT3
31	Mai Trần Bảo Châu	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
32	Hỷ Thanh Chi	Nữ	Thành phố Hà Nội	Hoa	DT3
33	Lê Phạm Thảo Chi	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
34	Lê Quỳnh Chi	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
35	Nguyễn Đỗ Thùy Chi	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
36	Phạm Diệp Chi	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT3
37	Phạm Nguyễn An Chi	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
38	Uông Thảo Chi	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
39	Nguyễn Linh Đan	Nữ	Tỉnh Phú Thọ	Kinh	DT3
40	Vũ Phú Đan	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1

STT	Họ và tên	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc (Giấy KS)	Đối tượng tuyển sinh
41	Lê Hải Đăng	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT3
42	Lưu Hải Đăng	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
43	Nguyễn Hải Đăng	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT3
44	Nguyễn Minh Đăng	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
45	Nguyễn Hà Trí Đức	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT3
46	Hoàng Tuấn Dương	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
47	Nguyễn Tuấn Dương	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
48	Cam Anh Duy	Nam	Tỉnh Bắc Giang	Kinh	DT1
49	Kiều Phúc Duy	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
50	Nguyễn Đức Duy	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
51	Lưu Hương Giang	Nữ	Tỉnh Bắc Ninh	Kinh	DT1
52	Nguyễn Hương Giang	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
53	Đỗ Minh Hà	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT3
54	Hà Gia Hân	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT3
55	Phạm Khả Hân	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
56	Phạm Ngọc Hân	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
57	Trần Gia Hân	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
58	Trần Khả Hân	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT2
59	Vũ Gia Hân	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
60	Đỗ Thanh Hằng	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
61	Trần Thanh Hiền	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
62	Lê Trung Hiếu	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
63	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
64	Nguyễn Gia Huy	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT3
65	Nguyễn Trọng Huy	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
66	Phan Đức Huy	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
67	Nguyễn Đức Khải	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
68	Hoàng Minh Khang	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
69	Nguyễn Gia Khánh	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
70	Nguyễn Gia Khánh	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT3
71	Nguyễn Anh Khoa	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
72	Lê Hải Minh Khôi	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
73	Nguyễn Hoàng Khôi	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
74	Nguyễn Mạnh Đăng Khôi	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
75	Phạm Minh Khôi	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
76	Phan Anh Khôi	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
77	Nguyễn Ngọc Khuê	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
78	Cao Văn Chí Kiên	Nam	Tỉnh Nghệ An	Kinh	DT3
79	Đinh Anh Kiệt	Nam	Tỉnh Thái Bình	Kinh	DT3
80	Lê Gia Kiệt	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT3
81	Nguyễn Bảo Lâm	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
82	Trần Trọng Phúc Lâm	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
83	Vũ Hồng Phúc Lâm	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
84	Nguyễn Gia Linh	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
85	Nguyễn Hoàng Diệu Linh	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1

STT	Họ và tên	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc (Giấy KS)	Đối tượng tuyển sinh
84	Nguyễn Gia Linh	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
85	Nguyễn Hoàng Diệu Linh	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
86	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
87	Nguyễn Phương Linh	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT3
88	Phan Khánh Linh	Nữ	Tỉnh Thái Bình	Kinh	DT3
89	Tạ Tấn Lượng	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
90	Phan Ngọc Mai	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT3
91	Vũ Bích Mai	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT3
92	Lê Vũ Hải Miên	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT3
93	Lã Nhật Minh	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
94	Lê Anh Minh	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
95	Lê Nhật Minh	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT3
96	Lê Trần Nhật Minh	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT3
97	Nguyễn Công Minh	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
98	Nguyễn Hoàng Minh	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT3
99	Nguyễn Phan Nhật Minh	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT3
100	Nguyễn Phú Minh	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
101	Nguyễn Thái Nam	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
102	Trần Hải Nam	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
103	Nguyễn Hà Kim Ngân	Nữ	Tỉnh Hưng Yên	Kinh	DT1
104	BÙI BẢO NGỌC	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
105	Đặng Vinh Ngọc	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
106	Nguyễn Thanh Nhân	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
107	Đào Phúc Nhi	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
108	Đỗ Lê Diệu Nhi	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
109	Phạm Tuệ Nhi	Nữ	Tỉnh Ninh Bình	Kinh	DT3
110	Vương Tuệ Nhi	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
111	Nguyễn An Nhiên	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
112	Phạm Nguyễn An Nhiên	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
113	Nguyễn Hà Tuệ Như	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT3
114	Bùi Tấn Phát	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
115	Lê Văn Đức Phát	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT3
116	Bùi Nguyên Phong	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
117	Nguyễn Đình Phong	Nam	Tỉnh Phú Thọ	Kinh	DT3
118	Nguyễn Hải Phong	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
119	Vũ Đình Phong	Nam	Tỉnh Thái Bình	Kinh	DT1
120	Nguyễn Xuân Phúc	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
121	BÙI NGUYỄN PHƯƠNG	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
122	Nguyễn Lan Phương	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT3
123	Nguyễn Nhã Phương	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
124	Phạm Nhật Quang	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
125	Trương Đăng Quang	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT3
126	Nguyễn Ngọc Quyên	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
127	Nguyễn Phạm Quỳnh Nhi	Nữ	Tỉnh Thanh Hóa	Kinh	DT3
128	Lê Hoàng Thái Sơn	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
129	Lê Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Kinh	DT3
130	Chu Phương Thảo	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1

STT	Họ và tên	Giới tính	Nơi sinh	Dân tộc (Giấy KS)	Đối tượng tuyển sinh
131	Nguyễn Hà Anh Thư	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
132	Lê Dương Thuỷ Tiên	Nữ	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Kinh	DT3
133	Lương Anh Tiến	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
134	Hoàng Ngọc Bảo Trà	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
135	Nguyễn Lê Bảo Trân	Nữ	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Kinh	DT3
136	BÙI ANH TRIẾT	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
137	Lê Xuân Trường	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
138	Đỗ Xuân Tùng	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
139	Nguyễn Lê Hoàng Tùng	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT3
140	Nguyễn Tú Uyên	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT2
141	Nguyễn Thanh Vân	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT3
142	Nguyễn Hoàng Vinh	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
143	Ngô Anh Vũ	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
144	Trần Đức Vũ	Nam	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1
145	Hà Thảo Vy	Nữ	Tỉnh Yên Bái	Kinh	DT3
146	Nguyễn Ngọc Trúc Vy	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT3
147	Nguyễn Thảo Vy	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT3
148	Phạm Hải Yến	Nữ	Thành phố Hà Nội	Kinh	DT1

Tổng số có 148 học sinh.

Trong đó: 98 đối tượng 1; 2 đối tượng 2; 48 đối tượng 3;

Hà Nội, ngày 4 tháng 7 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Thanh Nhân